TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 21-02-2023
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Quang
2. Bà Trương Thị Hồng Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 329/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, về việc *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn V**, sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 4, Ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 5A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 8 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Phạm Văn V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu do bất đồng quan

điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Hiện bà Thu không có mang thai. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Th.

- Về con: Ông và bà Thu có 03 người con chung tên Phạm Thế Long, sinh ngày 18/9/2001, Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 06/7/2006 và Phạm Thảo Vy, sinh ngày 31/8/2008. Ngoài ra, ông và bà Thu không có nuôi con nuôi.

Khi ly hôn, ông đồng ý để bà Thu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con tên Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 06/7/2006 và Phạm Thảo Vy, sinh ngày 31/8/2008. Đối với con tên Phạm Thế Long, sinh ngày 18/9/2001 đã thành niên và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án - bị đơn, bà Trần Thị Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân và con: Thống nhất với lời trình bày trên của ông Vịnh về quan hệ hôn nhân và về con. Bà xác định quá trình sống chung thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013. Tuy nhiên, vì bà theo đạo nên bà không thể ký đơn ly hôn. Nay ông Vịnh yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý ly hôn.

Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con tên Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 06/7/2006 và Phạm Thảo Vy, sinh ngày 31/8/2008. Đối với con tên Phạm Thế Long, sinh ngày 18/9/2001 đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành pháp đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn V, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm Văn V được ly hôn với bà Trần Thị Th

+ Về con: Giao 02 người con chung tên Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 06/7/2006 và Phạm Thảo Vy, sinh ngày 31/8/2008 cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn – ông Phạm Văn V nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Thụ và yêu cầu về nuôi dưỡng con, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – bà Trần Thị Th cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1975 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1980 đã tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa ông Vịnh và bà Thu là hợp pháp.

Xét thấy, quá trình chung sống ông Vịnh và bà Thu xác định có mâu thuân, đồng thời xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông Vịnh và bà Thu đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Vịnh.

[2] Về con: Ông Vịnh và bà Thu thống nhất để bà Thu trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 06/7/2006 và Phạm Thảo Vy, sinh ngày 31/8/2008, đồng thời 02 con đều có nguyện vọng được sống chung với bà Thu. Vì vậy, cần giao các con cho bà Thu trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông Vịnh phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Phạm Văn V

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Phạm Văn V được ly hôn với bà Trần Thị Th

- Về con: Giao 02 người con chung tên Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 06/7/2006 và Phạm Thảo Vy, sinh ngày 31/8/2008 cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Phạm Văn V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà ông Vịnh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0010214 ngày 20/12/2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Trường;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh